

185. CHUYỆN TÂM BẤT TỊNH (Tiền Thân Anabhirati)

Như nước đục, không trong...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một thanh niên Bà-la-môn.

Chàng tinh thông ba tập Vệ-đà, giảng dạy thánh điển cho nhiều thanh niên Sát-đế-ly và Bà-la-môn. Sau một thời gian, thanh niên ấy xây dựng gia đình, tâm tư suy nghĩ đến y phục, trang sức, nam nô, nữ tỳ, ruộng đất, trâu bò, vợ con v.v... Bị tham sân si chi phối, tâm tư vẫn đục, chàng không thể đọc các chân ngôn theo thứ tự rõ ràng. Một hôm, người ấy đem theo nhiều hương, vòng hoa, đi đến Kỳ Viên cúng dường, đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư ân cần nói chuyện với người ấy và hỏi:

- Này cư sĩ, ông dạy học các chân ngôn. Ông có thuộc lòng các chân ngôn ấy chẳng?

- Bạch Thế Tôn, lúc trước con thuộc lòng các chân ngôn ấy, nhưng từ khi con lập gia đình, tâm con trở nên vẫn đục, do vậy, con không thuộc lòng các chân ngôn ấy như trước nữa!

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, không phải chỉ nay ông mới như vậy. Thuở trước tâm ông không vẫn đục, ông đã thuộc lòng các chân ngôn. Nhưng khi ông bị các dục vọng chi phối, thì ông không nhớ các chân ngôn nữa.

Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của cư sĩ ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát sanh vào một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát học thuộc lòng các chân ngôn ở Takkasilà và trở thành bậc sư trưởng có danh tiếng. Khi trở về Ba-la-nại, Bồ-tát dạy các chân ngôn ấy cho một số đông thiếu niên Sát-đế-ly và Bà-la-môn.

Trong số ấy có một thanh niên Bà-la-môn học thuộc lòng ba tập Vệ-đà mà không ngáp ngừng một câu nào cả và trở thành phụ tá cho sư trưởng dạy các chân ngôn. Sau một thời gian, vị ấy lập gia đình, luôn luôn bận tâm vì gia sự, nên tâm trở thành vẫn đục, không thể tụng đọc thuộc lòng các chân ngôn nữa.

Rồi vị sư trưởng đi đến thăm thanh niên ấy và hỏi:

- Này thanh niên, con có còn thuộc lòng các chân ngôn không?

Chàng đáp:

- Từ khi con lập gia đình, tâm con trở thành vẫn đục, con không thể đọc thuộc lòng các chân ngôn.

Vị sư trưởng nói:

- Này con thân, khi tâm bị vẫn đục, dù con cố học kỹ lưỡng đến đâu đi nữa, cũng không thể đọc thuộc lòng các chân ngôn được. Nhưng khi tâm trong sáng thì có thể nhớ chúng rõ ràng.

Sau đó Bồ-tát đọc hai bài kệ này:

*Như nước đục, vấy bùn,
Không thấy sò, hến, cá.
Sạn, cát nằm phía dưới,
Cũng vậy, tâm vẫn đục
Không thấy được lợi mình,
Không thấy được lợi người.
Như nước lặng trong suốt,
Thấy sò, cá nằm dưới,
Cũng vậy, tâm thanh thản
Thấy lợi mình, lợi người.*

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này, Ngài trình bày các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, thanh niên Bà-la-môn đắc quả Dự-lưu và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, thanh niên này là thanh niên Bà-la-môn kia và vị Sư trưởng là Ta vậy.

-ooOoo-

186. CHUYỆN VUA MANG SỮA ĐÔNG (Tiền Thân Dadhivàhana)

Đẹp, thơm và vị ngọt...

Câu chuyện này, khi ở Trúc Lâm, bậc Đạo Sư kể về sự thân cận với kẻ ác. (Câu chuyện này giống như câu chuyện trước). Bậc Đạo Sư nói:

- Này các Tỷ-kheo, thân cận kẻ ác là không tốt và có hại. Tại sao ta phải nói đến tác hại của bạn ác đối với con người? Trong thời gian quá khứ, do thân cận với cây Nimba không ngọt và không tốt lành, một

cây xoài dù thuộc loài vô tri, với vị ngọt sánh bằng thực phẩm chư Thiên, cũng trở thành chua và đắng. Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ:

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, bốn anh em Bà-la-môn tại xứ Kàsi xuất gia làm đạo sĩ. Họ làm một dãy am thất bằng lá ở khu vực Tuyết Sơn và sống tại đây. Người anh cả mệnh chung và sanh làm Thiên chủ Sakka (Đế Thích). Biết rõ thần lực của mình, sau khoảng bảy hay tám ngày, Đế Thích thường đến thăm và giúp đỡ đồ chúng.

Một hôm Thiên chủ đi đến thăm vị khổ hạnh lớn tuổi nhất, đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Vị này mắc bệnh hoàng đản đáp:

- Tôi cần lửa.

Đế Thích cho một con dao kiếm có búa (con dao kiếm có búa được gọi như vậy là vì khi lấp cán vào có thể dùng như con dao hay cây búa). Vị tu khổ hạnh hỏi:

- Với dụng cụ này, ai mang củi lại cho ta?

Đế Thích nói:

- Thưa Tôn giả, khi Tôn giả cần củi, chỉ lấy tay gõ lên cây búa này và nói: Hãy đem củi cho ta và nhen lửa, cây búa sẽ đem củi lại và nhen lửa cho Tôn giả.

Sau khi cho vị ấy con dao kiếm có búa thần ấy, Đế Thích đi đến vị thứ hai và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Gần chòi lá vị này có con đường voi đi. Các con voi làm vị này bực phiền. Vị này nói:

- Các con voi này làm ta khổ sở. Hãy đuổi chúng đi.

Đế Thích giao cho vị ấy một cái trống và nói:

- Thưa Tôn giả, đánh mặt phía này, Tôn giả sẽ đuổi các kẻ thù. Đánh mặt phía bên kia, kẻ thù sẽ trở thành bạn tốt và bao vây Tôn giả với bốn loại binh chủng.

Nói vậy xong, Đế Thích cho vị này cái trống và đi đến vị trẻ tuổi nhất và hỏi:

- Thưa Tôn giả, Tôn giả cần gì?

Vị này cũng bị bệnh hoàng đản nên nói:

- Tôi cần sữa đông.

Đế Thích cho vị này một ghè sữa đông và nói:

- Nếu Tôn giả muốn gì, hãy lật ngược ghè này, nó sẽ trở thành sông lớn, chảy dòng nước lớn, và có thể chiếm một quốc độ cho Tôn giả.

Nói vậy xong, Đế Thích ra đi. Từ đó trở đi, con dao kiếm có cây búa được dùng để đốt lửa cho người anh trưởng. Người thứ hai nhờ đánh mặt trống đuổi các con voi đi, còn người em út dùng sữa đông.

Lúc bấy giờ, một con heo rừng sống trong một ngôi làng cũ, chợt thấy một hòn ngọc có thần lực. Khi nó lấy miệng cắn hòn ngọc, nhờ thần lực hòn ngọc, nó bay lên hư không, đi đến một hòn đảo ở giữa biển, và nghĩ: “Nay ta sẽ ở lại đây”. Nó đi xuống một chỗ tốt đẹp, dưới gốc cây Udumbara, và nó sống tại đây.

Một hôm, con heo rừng để hòn ngọc trước mặt và nằm ngủ dưới gốc cây ấy. Có một người sống ở nước Kà-si, bị cha mẹ đuổi ra khỏi nhà vì không giúp ích được gì, bèn đi đến bờ biển, leo lên một chiếc tàu làm người giúp việc cho chủ tàu. Khi tàu bị chìm giữa biển, anh ta nằm trên tấm gỗ, trôi đến hòn đảo ấy. Trong khi đi tìm trái cây, thấy con heo rừng nằm ngủ, anh ta đi nhẹ đến gần và lấy hòn ngọc.

Nhờ thần lực hòn ngọc, anh ta bay lên hư không, ngồi trên cây Udumbara và suy nghĩ: “Con heo rừng này nhờ thần lực hòn ngọc, đi được trên hư không. Ta nghĩ có lẽ nó muốn sống ở đây. Trước hết, ta hãy giết nó, ăn thịt rồi sẽ đi”. Anh ta bẻ một cây gậy và phóng cây gậy rơi xuống trên đầu con heo rừng. Con heo rừng thức dậy, không thấy hòn ngọc, hoảng sợ chạy nhanh. Anh ta ngồi trên cây còi lớn. Con heo rừng nhìn lên, thấy anh ta liền húc đầu vào cây và chết tại chỗ. Anh ta trèo xuống đốt lửa, nấu thịt con heo rừng, ăn xong, liền bay lên hư không.

Khi bay ngang qua dãy Tuyết Sơn, anh ta thấy am thất các đạo sĩ liền xuống am thất của người lớn tuổi nhất, ở đây hai ba ngày, và được vị tu khổ hạnh chiêu đãi. Thấy thần lực của con dao kiếm có cây búa, anh ta nghĩ: “Ta phải lấy vật dụng này”. Anh ta chỉ cho vị tu khổ hạnh thần lực của hòn ngọc và nói:

- Tôn giả hãy lấy hòn ngọc này của tôi và cho tôi con dao kiếm có búa.

Vị tu khổ hạnh mong muốn đi trên hư không, bèn lấy hòn ngọc và trao đổi con dao kiếm có búa với anh

ta. Người ấy lấy con dao kiếm có búa, đi một lát, gõ vào vật ấy và nói:

- Này con dao kiếm có búa, hãy chém đầu người tu khổ hạnh và đem lại hòn ngọc cho ta.

Con dao kiếm có búa liền đi chém đầu người tu khổ hạnh và đem lại hòn ngọc. Anh ta cắt con dao kiếm có búa tại một chỗ kín, đi đến gần vị đạo sĩ thứ hai và sống tại đây vài ngày. Anh ta thấy được thần lực cái trống bèn gạ đổi hòn ngọc để lấy cái trống. Với cách thức trước anh ta bảo cái búa chém đầu người ấy, rồi đi đến người em út. Thấy thần lực của ghè sữa đông, anh ta cho hòn ngọc, đổi lấy cái ghè sữa đông, và với phương tiện trước, anh ta bảo cái búa chém đầu người ấy. Anh ta lấy lại hòn ngọc, con dao kiếm có búa, cái trống và cái ghè sữa đông, rồi bay lên hư không. Đúng không xa Ba-la-nại, anh ta gửi thư nhờ một người cầm tay mang đến cho vua:

- Hãy giao quốc độ cho ta hay muốn bị chém đầu .

Vua được tin liền nói:

- Ta sẽ bắt tên đạo tặc kia.

Và vua đi ra khỏi thành. Tên cướp ấy đánh trên một mặt trống, khiến bốn loại binh chủng vây quanh mình. Khi biết vua đã dàn bày thế trận, anh ta lật ngược cái ghè sữa đông, khiến dòng sông lớn tuôn chảy. Đại quân của vua bị sữa đông chìm ngập không thể ra được. Rồi anh ta gõ cây kiếm có búa, bảo con dao chặt đầu vua. Con dao bay đi, đem đầu vua lại và quăng dưới chân anh ta. Không một ai có thể đưa binh khí lên chống anh ta. Với quân lực bao quanh, anh ta vào thành, làm lễ quán đánh, trở thành vua tên là Dadhivahana (Vua mang sữa đông) và trị nước.

Một hôm, trong khi đang chơi thả lưới trên sông lớn, một trái xoài chín, được chư thần sử dụng, trôi từ hồ Kannamunda (ở Tuyết Sơn) xuống và mắc vào lưới. Khi lưới được kéo lên, thấy trái xoài ấy, các quan liền dâng vua. Trái xoài ấy lớn bằng cái ghè, tròn trịa, màu sắc vàng. Vua hỏi các người đi rừng:

- Trái cây gì vậy?

Khi nghe đáp là trái xoài, vua ăn xong, bảo đem gieo hạt xoài vào vườn của mình, và tưới nước sữa. Cây mọc lên, đến năm thứ ba đã sanh trái. Cây xoài được kính trọng, được tưới nước sữa, được cho hương liệu dày đến năm phân, các vòng hoa được giăng xung quanh. Cây được đốt đèn với dầu thơm, có màn vải bao bọc xung quanh đến bảo vệ các trái chín có vị ngọt và sắc vàng.

Khi vua Dadhivahana gửi các trái xoài để tặng các vua khác, vì sợ sau này hạt xoài sẽ mọc lên thành cây xoài, vua lấy gai chích tại chỗ mộng sanh cây. Các vua ấy ăn xoài xong, gieo hạt, nhưng nó không mọc. Họ hỏi nguyên do và biết được sự việc. Một vị vua cho gọi người giữ vườn và hỏi:

- Người có thể phá hoại hương vị trái xoài của vua Dadhivahana, khiến nó trở thành đắng được không?

Người ấy đáp:

- Tâu Đại vương, có thể được.

Vua liền sai người ấy đi và cho một ngàn đồng tiền vàng. Người ấy đi đến Ba-la-nại, báo tin cho vua này biết có một người giữ vườn đến. Khi được vua cho gọi, anh ta vào thành, đánh lễ vua. Vua hỏi:

- Người có phải là người giữ vườn không?

Anh ta thưa:

- Tâu Đại vương, phải.

Và anh ta bắt đầu ca tụng khả năng của mình. Vua nói:

- Người có thể làm phụ tá cho người giữ vườn của ta.

Từ đây trở đi, hai người săn sóc ngự viên.

Người giữ vườn mới tới không bao lâu đã làm cho cây trở hoa trái mùa và sanh quả trái mùa, khiến cho khu vườn càng thêm xinh đẹp. Vua rất bằng lòng bèn đuổi người giữ vườn cũ đi, và giao khu vườn cho anh ta. Ngay khi người giữ vườn ấy chiếm được ngôi vườn vào trong tay mình, anh ta liền bao vây cây xoài bằng cách trồng các cây nimba và các loại cây leo.

Dần dần các cây nimba lớn lên, rễ với rễ, cành với cành, chúng xen lẫn chằng chịt với cây xoài. Do xen lẫn với vị không tốt, trái xoài có vị ngọt trở thành đắng giống như là nimba. Vừa khi biết được trái xoài đã trở thành đắng, người làm vườn bỏ chạy trốn.

Vua Dadhivahana đi đến thăm vườn và ăn trái xoài. Khi nước của trái xoài vào miệng, có vị đắng như trái nimba không thể nào nuốt nổi, vua phải khạc nhổ ra. Lúc bấy giờ Bô-tát là vị cố vấn của vua về thánh sự và tục sự. Vua cho gọi Bô-tát và hỏi:

- Thưa bậc Hiền trí, cây này được săn sóc cẩn thận như xưa, sự việc là vậy, sao trái trở thành đắng? Vì lý do gì vậy?

Và vua đọc bài kệ đầu:

*Đẹp, thơm và vị ngọt,
Trái xoài xưa là vậy,
Vẫn được ta tôn quý,
Sao lại có vị đắng?*

Đề nêu lý do, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:

*Da-dhi-va-ha-na,
Trái xoài chín của ngài,
Bị vấy bởi nim-ba,
Rễ xen lẫn với rễ,
Cành xen lẫn với cành,
Chính cây đắng bao quanh
Đã làm hư trái ngọt,
Do sống với bạn ác,
Trái ngọt trở thành đắng.*

Vua nghe lời Bồ-tát, bảo chặt tất cả các cây nimba và cây leo, nhổ rễ lên, đào bỏ đất bùn không tốt xung quanh và đổ đất bùn tốt vào gốc cây ấy. Rồi cây được nuôi dưỡng cẩn thận với sữa, nước ngọt, nước thơm. Sau đó, nhờ được thấm nhuần đủ mọi vị ngọt nên trái cây trở lại ngọt như trước, vua liền giao khu vườn cho người giữ vườn trước kia săn sóc. Sau khi sống hết thọ mạng, vua đi theo nghiệp của mình.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư kể Pháp thoại này xong, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ Ta là vị đại hiền trí.

-ooOoo-

187. CHUYỆN BÓN VẼ ĐẸP (Tiền Thân Catumatta)

Cánh đẹp cùng cánh đẹp...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một Tỷ-kheo lớn tuổi.

Một hôm, trong khi hai vị đệ tử thượng thủ đang ngồi cùng nhau hỏi đáp về Chánh pháp, một Tỷ-kheo lớn tuổi đi đến gần hai vị này, trở thành người thứ ba, ngồi xuống và nói:

- Thưa các Tôn giả, chúng tôi sẽ hỏi câu này. Nếu các Tôn giả khó trả lời, hãy hỏi lại chúng tôi.

Các vị Trưởng lão chán ngấy vị này, nên đứng dậy bỏ đi. Hội chúng ngồi nghe pháp từ các vị Trưởng lão, sau khi giải tán, đi đến yết kiến bậc Đạo Sư. Họ được bậc Đạo Sư hỏi:

- Vì sao đến giờ phi thời vậy?

Họ thuật lại câu chuyện ấy. Bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên nhằm chán vị ấy, không trả lời và bỏ đi. Thuở xưa, hai vị cũng đã bỏ đi rồi.

Rồi bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một thân cây trú ở trong rừng. Một hôm có hai ngỗng trời con từ núi Cittakùta bay ra, đến đậu trên cây ấy để tìm mồi. Khi tìm mồi xong, chúng trở về nghỉ ngơi tại chỗ ấy rồi bay về núi Cittakùta. Trong khi đi qua đi lại, Bồ-tát trở thành quen thuộc với chúng. Đi đi về về nhiều lần, họ hoan hỷ kết bạn với nhau, nói pháp cho nhau nghe rồi ra đi. Một hôm, hai ngỗng con đậu trên ngọn cây nói chuyện với Bồ-tát, một con chó rừng đứng dưới gốc cây nói bài kệ này với hai ngỗng trời con ấy:

*Leo nhánh cây chỗ cao,
Một mình, ngồi ca hát,
Hãy xuống đây ngâm kệ,
Cho vua loài thú nghe!*

Các ngỗng trời con chán ngấy chó rừng, liền bay lên và trở về núi Cittakùta. Bồ-tát nói với chó rừng bài kệ thứ hai:

*Cánh đẹp cùng cánh đẹp,
Chư Thiên cùng chư Thiên,
Có đủ bốn vẻ đẹp,
Sao chó lại ở đây?*

Hỡi con chó rừng kia,
Hãy về hang của chó!

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, Tỳ-kheo lớn tuổi là chó rừng, hai ngỗng trời con là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, còn vị thần cây là Ta vậy.

-ooOoo-

188. CHUYỆN SỰ TỬ LAI CHÓ RỪNG (Tiền Thân Sihakottuka)

Ngón chân và móng chân...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kolàlika.

Một hôm, khi nhiều vị đã vẫn đang nói pháp, Kokalika cũng muốn tự mình nói pháp (mọi việc đều giống các chi tiết ở chuyện trước (Số 172). Khi nghe việc này, bậc Đạo Sư nói:

- Nay các Tỳ-kheo, không chỉ nay Kokalika mới phô bày bản chất qua tiếng nói của mình. Thuở trước, kẻ ấy cũng đã làm như vậy rồi.

Nói vậy xong, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát là một con sư tử ở khu vực Tuyết Sơn, do cùng sống với một con chó rừng cái đã sanh một thú con. Con sư tử lai này về ngón chân, móng, lông bờm, màu sắc, hình dáng, mặt mày đều giống cha, nhưng tiếng hú thì giống mẹ.

Một hôm, trời mưa, các sư tử họp lại, rống lên, chơi các trò chơi sư tử, và con sư tử này cũng muốn rống lên giữa bọn chúng, nhưng chỉ hú lên tiếng hú của chó rừng. Nghe nó hú, các sư tử đều im lặng. Khi nghe tiếng ấy, một sư tử con cũng được sanh từ Bò-tát, liền hỏi:

- Thưa cha, con sư tử này về dung sắc v.v... giống chúng con, nhưng tiếng hú lại khác. Con thú ấy là ai?

Rồi nó đọc bài kệ đầu:

Ngón chân và móng chân

Là ngón, móng sư tử,

Nó có chân sư tử,

Để đứng dựa lên trên,

Nhưng giữa chúng sư tử,

Tiếng kêu nó lại khác.

Nghe vậy, Bò-tát nói:

- Nay con thân, em con là con một chó rừng cái, giống cha về dung sắc, giống mẹ về tiếng.

Rồi Bò-tát nói với con sư tử có mẹ là con chó rừng cái.

- Nay con thân, bắt đầu từ nay, sống ở đây, chó lên tiếng. Nếu con lên tiếng, chúng sẽ biết con là giống chó rừng.

Khuyên dạy vậy xong, Bò-tát đọc bài kệ thứ hai:

Này con thân, chó hú,

Sống im lặng trong rừng,

Với tiếng, chúng biết con,

Tiếng con không giống bố!

Sau khi nghe lời khuyên dạy này, con thú ấy không bao giờ thử rống nữa.

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con chó rừng là Kokalika, con sư tử cùng một cha là La-hầu-la, còn vua các loài thú là Ta vậy.

-ooOoo-

189. CHUYỆN TÁM DA SỰ TỬ (Tiền Thân Sihacamma)

Tiếng hí này không phải...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về Kokàlika.

Trong thời này, Kokàlika, muốn tự tán tụng. Bậc Đạo Sư biết được sự việc này, liền kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát sanh ra trong gia đình một người nông phu.

Khi đến tuổi trưởng thành, Bò-tát sống với nghề nông. Lúc bấy giờ, một nhà buôn làm nghề bán rong đồ

vật do một con lừa chở. Khi ông đến một chỗ nào, ông lấy xuống các hàng hóa, trèo lên con lừa một da con sư tử và thả nó giữa ruộng lúa gạo và lúa mì. Các người chủ ruộng thấy nó, tưởng là con sư tử, không dám lại gần.

Một hôm, người lái buôn ấy đến trú tại một cửa hàng. Trong khi nấu cơm sáng, ông trèo lên con lừa một tấm da sư tử và thả nó vào ruộng mì... Các người chủ ruộng nghĩ đó là con sư tử, không dám đến gần bèn về nhà thông báo. Toàn dân trong làng cầm các binh khí, thổi tù và, đánh trống đi đến gần ruộng và la hét. Con lừa hoảng hốt vì sợ chết, vội hí lên tiếng lừa. Biết được nó là con lừa, Bò-tát đọc bài kệ đầu:

*Tiếng hí này không phải
Tiếng sư tử, hay cọp,
Cũng không phải tiếng beo.*

*Con vật ty tiện này,
Dù trèo da sư tử,
Cũng chỉ hí tiếng ngựa!*

Các người làng biết nó là con lừa, đánh cho nó gãy xương, rồi lấy tấm da sư tử và bỏ đi. Người lái buôn ấy đến, thấy con lừa lâm nạn, liền đọc bài kệ thứ hai:

*Đã lâu, lừa khôn khéo,
Ẩn lúa gạo, lúa mì,
Da sư tử trèo lên,
Do tiếng kêu, bị đánh!*

Trong khi người lái buôn nói vậy, con lừa tắt thở. Người ấy bỏ con lừa lại và ra đi.

-ooOoo-

Bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, liền nhận diện Tiền thân:

- Lúc bấy giờ, con lừa là Kokàlika và người nông phu hiền trí là Ta vậy.

-ooOoo-

190. CHUYỆN GIỮ GIỚI (Tiền Thân Silànissamsa)

Hãy nhìn kết quả này...

Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Đạo Sư kể về một nam cư sĩ có lòng tin.

Một Thánh đệ tử có lòng tin, một hôm, trên đường đi đến Kỳ Viên, xuống con sông Aciravati vào buổi chiều, chứng kiến dân chài kéo thuyền lên bờ để nghe thuyết pháp. Không thấy thuyền nào đậu tại bến, vị cư sĩ ấy sanh hoan hỷ, lấy Đức Phật làm đề tài tu niệm nên khi bước xuống sông, chân không chìm xuống nước.

Vị ấy đi như trên đất liền, nhưng khi đến giữa sông, thấy sóng, nên đề tài tu niệm trở thành yếu và chân bắt đầu chìm xuống. Vị ấy liền kiên trì gìn giữ hỷ tâm, lấy Đức Phật làm đề tài tu niệm, nên vẫn đi trên mặt nước. Vào Kỳ Viên, đánh lễ bậc Đạo Sư, vị ấy ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư tiếp đón thân tình và hỏi:

- Nay nam cư sĩ, mong rằng trên con đường đi đến đây, ông không mệt mỏi.

Vị ấy trả lời:

- Bạch Thế Tôn, nhờ hỷ tâm với Đức Phật làm đề tài tu niệm, con đi trên mặt nước như đặt chân trên đất liền, và đến đây.

Bậc Đạo Sư nói:

- Nay cư sĩ, ông không phải là người đầu tiên nhờ niệm các công Đức Phật mà được an toàn. Thuở trước, có những nam cư sĩ, khi tàu bị chìm, nhờ niệm các công Đức Phật mà được an toàn.

Rồi theo lời yêu cầu của vị này, bậc Đạo Sư kể câu chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Thuở xưa, trong thời Đức Phật Ca-diếp, có vị Thánh đệ tử đã chứng quả Dự lưu lên tàu đi cùng với một thợ hớt tóc giàu có. Người thợ nói với chồng:

- Nay ông, ông hãy lo giúp đỡ săn sóc vị cư sĩ này trong bất cứ hoàn cảnh vui buồn nào nhé.

Người thợ đi trên chiếc thuyền ấy. Sau một tuần, thuyền bị đắm giữa biển. Cả hai người nằm trên một tấm ván và trôi đến được một hòn đảo. Tại đây người hớt tóc giết các con chim, nấu ăn một phần và đem một phần cho vị nam cư sĩ. Người cư sĩ tự cho là vừa đủ, nên không ăn thêm. Vị ấy nghĩ: “Tại chỗ này, ngoài Ba ngôi báu, chúng ta không có sự giúp đỡ nào khác”. Rồi vị ấy niệm tưởng công đức của Ba ngôi báu. Trong khi người ấy niệm như vậy, một con rắn chúa đã sanh ở đảo ấy biến hóa thành một chiếc

thuyền lớn, có một vị thần biển làm thuyền trưởng. Chiếc thuyền chứa đầy bảy báu: Ba cột buồm làm bằng ngọc xanh, cái neo làm bằng vàng, sợi dây làm bằng bạc và các tấm ván bằng vàng. Vị thần biển đứng trên thuyền gọi lớn:

- Có ai đi đến Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không?

Vị nam cư sĩ nói:

- Có chúng tôi về đó.

- Vậy hãy leo lên tàu.

Vị cư sĩ lên tàu và gọi người hớt tóc. Vị thần biển nói:

- Ngài thì được, nhưng người kia thì không.

- Vì sao?

- Người ấy không có công đức. Vì vậy tôi đưa ngài lên tàu nhưng không đưa người này.

- Thôi được, các công đức bố thí ta đã làm, các giới ta đã giữ, các sức mạnh ta đã tu tập, ta cho người này kết quả tất cả các hạnh ấy của ta.

Người hớt tóc nói:

- Thưa ông chủ, con rất hèn.

Vị thần biển nói:

- Nay ta nhận thêm người này lên tàu.

Rồi vị thần đưa cả hai người vượt biển và ngược dòng sông đi đến Ba-la-nại. Sau đó, với thần lực của mình, vị thần tạo ra tài sản trong nhà của hai người ấy và nói:

- Hãy thân cận những bậc hiền trí. Nếu người thợ hớt tóc không cẩn thận với vị cư sĩ này, người ấy đã chết giữa biển rồi.

Để tán thán công đức thân cận của người hiền trí, vị thần nói lên những bài kệ này:

Hãy nhìn kết quả này

Của tín, giới, và thí,

Biến hình thành chiếc thuyền,

Con rắn chở thiện nam.

Hãy thân cận bậc lành,

Hãy giao du kẻ tốt;

Chung sống với bậc thiện,

Người hớt tóc an toàn.

Vị thần biển đứng trên hư không, sau khi thuyết pháp xong, liền cùng với con rắn chúa bay về cung điện của mình.

-ooOoo-

Sau khi bậc Đạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị nam cư sĩ có lòng tin đặc quả Nhất lai và Ngài nhận diện Tiên thân:

- Lúc bấy giờ, vị nam cư sĩ đắc Niết-bàn, rắn chúa là Xá-lợi-phất và vị thần biển là Ta vậy.

-ooOoo-